

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, đơn vị cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Cung cấp khí y tế sử dụng tại Bệnh viện Chợ Rẫy” thuộc Dự toán mua sắm “Hàng hóa, sửa chữa, dịch vụ năm 2024” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Chợ Rẫy
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Đào Văn Hiệp

Số điện thoại: (028) 3855.4137 / 3855.4138 (Ex: 1213)

Email: baogia.bvcr@gmail.com

- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Tổ chức - Hành chính, địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6

Địa chỉ email: baogia.bvcr@gmail.com nhận file mềm và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm)

- Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 07h ngày 04 tháng 7 năm 2024 đến trước 16h ngày 05 tháng 8 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Tên gói thầu: Cung cấp khí y tế sử dụng tại Bệnh viện Chợ Rẫy

- Danh mục hàng hóa:

- Tỷ lệ tùy chọn mua thêm tối đa ⁽¹⁾: 30%

(1) Tùy chọn mua thêm (1) là phần bổ sung của gói thầu.

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	
				Kế hoạch năm 2024	Tùy chọn mua thêm
1	Oxy lỏng	- Công thức hóa học: O ₂ - Hàm lượng oxy: ≥ 99,50% - Không mùi, không vị - Trạng thái vật lý: chất lỏng	Kg	2.700.000	810.000
2	Oxy khí (0,5m ³ / bình)	- Công thức hóa học: O ₂ - Hàm lượng oxy: ≥ 99,50% - Không mùi, không vị - Trạng thái vật lý: chất khí - Khối lượng oxy khí: 0,5m ³ /bình	Bình	40.200	12.060
3	Oxy khí (6m ³ /bình)	- Công thức hóa học: O ₂ - Hàm lượng oxy: ≥ 99,50% - Không mùi, không vị - Trạng thái vật lý: chất khí - Khối lượng oxy khí: 6m ³ /bình	Bình	1.500	450
4	CO ₂ khí (4kg/bình)	- Công thức hóa học: CO ₂ - Hàm lượng CO ₂ : ≥ 99,90% - Không mùi, không vị - Trạng thái vật lý: chất khí - Khối lượng CO ₂ khí: 4kg/bình	Bình	1.800	540
5	CO ₂ khí (25kg/bình)	- Công thức hóa học: CO ₂ - Hàm lượng CO ₂ : ≥ 99,90% - Không mùi, không vị - Trạng thái vật lý: chất khí - Khối lượng CO ₂ khí: 25kg/bình	Bình	45	13
6	Nitơ khí (6m ³ /bình)	- Công thức hóa học: N ₂ - Hàm lượng nitơ: ≥ 99,90% - Không mùi, không vị - Trạng thái vật lý: chất khí - Khối lượng nitơ khí: 6m ³ /bình	Bình	5	1
7	Argon khí (0,5m ³ / bình)	- Công thức hóa học: Ar - Hàm lượng argon: ≥ 99,99% - Không mùi, không vị - Trạng thái vật lý: chất khí - Khối lượng argon khí: 0,5m ³ /bình	Bình	28	8
8	Argon khí (6m ³ /bình)	- Công thức hóa học: Ar - Hàm lượng argon: ≥ 99,99% - Không mùi, không vị - Trạng thái vật lý: chất khí - Khối lượng argon khí: 6m ³ /bình	Bình	24	7

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	
				Kế hoạch năm 2024	Tùy chọn mua thêm
9	Nitơ lỏng (Bồn di động XL240)	- Công thức hóa học: N ₂ - Hàm lượng Nitơ: ≥ 99,99% - Không mùi, không vị - Trạng thái vật lý: chất lỏng	Kg	7.200	2.160
10	Nitơ khí (7m ³ /bình)	- Công thức hóa học: N ₂ - Hàm lượng N ₂ : ≥ 99,9995% - Không mùi, không vị - Trạng thái vật lý: chất khí - Khối lượng nitơ khí N ₂ : 7m ³ /bình	Bình	2	0

3. Địa điểm cung cấp:

Bệnh viện Chợ Rẫy - 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thời gian giao hàng dự kiến:

Giao hàng nhiều đợt trong 12 tháng (theo thông báo đặt hàng của chủ đầu tư bằng điện thoại, văn bản, email, fax...).

Giao hàng mỗi ngày (kể cả thứ 7, chủ nhật, lễ, tết) kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Tạm ứng: Không áp dụng.

Phương thức thanh toán: Các yêu cầu thanh toán của nhà cung cấp phải được gửi cho chủ đầu tư bằng văn bản, kèm hóa đơn theo đúng quy định của Nhà nước, mô tả chính xác chủng loại, quy cách, số lượng, đơn giá của các hàng hóa đã được giao nhận.

Việc thanh toán sẽ được chuyển khoản trong vòng 60 ngày sau khi nhà cung cấp cung cấp đủ chứng từ hợp lệ theo từng đợt.

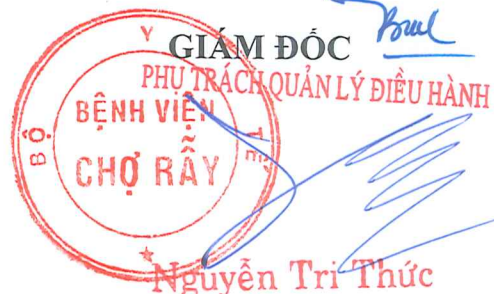
5. Các thông tin khác (nếu có):

Đơn vị cung cấp cam kết đảm bảo có khả năng cung cấp hàng hóa theo yêu cầu (bao gồm số lượng kế hoạch và số lượng tùy chọn mua thêm).

Yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu: theo Phụ lục 1 đính kèm

Nơi nhận:

- Web Bệnh viện, Báo Đấu thầu;
- Lưu: QT.



Phụ lục 1- YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Gói thầu: Cung cấp khí y tế sử dụng tại Bệnh viện Chợ Rẫy

I. Yêu cầu về kỹ thuật chung

1. Hàng hóa

- Hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.
- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng.
- Đảm bảo cung cấp nguồn khí y tế đầy đủ, liên tục và có dự phòng, bổ sung kịp thời theo yêu cầu của Bệnh viện.

2. Phương tiện vận chuyển hàng hóa

- Phương tiện vận chuyển phải có các tài liệu còn hiệu lực:
 - + Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận chuyển
 - + Tài liệu cho phép lưu thông ra vào khu vực nội ô thành phố, lưu thông vào các tuyến đường cấm
 - + Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy nổ.
- Phương tiện vận chuyển giao nhận hàng hóa phải phù hợp với khu vực đặt bồn oxy lỏng và kho chứa bình của bệnh viện.

3. Tài liệu chứng nhận tiêu chuẩn của nhà sản xuất

- Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
- Chứng nhận ISO 9001 về quản lý chất lượng sản phẩm cho lĩnh vực sản xuất khí y tế.

II. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

1. Địa điểm, thời gian và phương thức giao nhận

1.1. Địa điểm giao nhận: Tại Trạm Oxy bồn lỏng của Bệnh viện Chợ Rẫy - số 201B, Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Thời gian giao nhận: mỗi ngày (kể cả thứ 7, chủ nhật, lễ, tết), theo thông báo đặt hàng của Bệnh viện bằng điện thoại, văn bản, email, fax.... Trường hợp Bệnh viện có nhu cầu khẩn, Đơn vị cung cấp phải cung cấp trong vòng 04 giờ kể từ khi nhận được thông báo, cụ thể:

- + Thời gian giao nhận oxy lỏng: xe oxy bồn lỏng có mặt tại Bệnh viện Chợ

Rễ để giao hàng: từ 21 giờ 30 đến 03 giờ 30 sáng hôm sau

- + Thời gian giao oxy bình: giao bình đầy và nhận bình rỗng từ 08 giờ 00 đến 15 giờ 30
- + Nhu cầu sử dụng bình quân:

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
1	Oxy lỏng	Kg/ ngày	6.000 - 18.000
2	Oxy khí (0,5m ³ /bình)	Bình/ ngày	110 – 150
3	Oxy khí (6m ³ / bình)	Bình/ ngày	04 – 10
4	CO ₂ khí (4kg/bình)	Bình/ ngày	04 - 08
5	CO ₂ khí (25kg/bình)	Bình/ tháng	02 - 05
6	Nitơ khí (6m ³ /bình)	Bình/ 2 tháng	01 - 02
7	Argon khí (0,5m ³ /bình)	Bình/ tháng	01 – 03
8	Argon khí (6m ³ /bình)	Bình/ tháng	01 – 03
9	Nitơ lỏng (Bồn di động XL240)	Kg/ tháng	500 - 600
10	Nitơ khí (7m ³ /bình)	Bình/ 6 tháng	1

1.3. Phương thức giao nhận hàng hóa

- Giao nhận các loại Khí: Oxy, CO₂, Nitơ, Argon

- + Đơn vị cung cấp thực hiện giao bình đầy, nhận bình rỗng.
- + Hai bên cùng nhau kiểm tra kỹ số lượng, nhãn hàng hóa thể hiện chất lượng sản phẩm, ngày sản xuất, chất lượng bình chứa; ghi nhận từng mã số bình giao/ nhận, thực hiện các thủ tục giao nhận.
- + Lập biên bản ghi nhận tình trạng kỹ thuật bình và van bình hư hỏng (nếu có) làm cơ sở xem xét bồi thường.
- + Trường hợp giao hàng xong, nếu Bệnh viện phát hiện bình không đủ áp lực hoặc có vấn đề về kỹ thuật do lỗi của Đơn vị cung cấp thì Bệnh viện phải báo cho Đơn vị cung cấp biết trong vòng 24 giờ, tiến hành lập biên bản có ký xác nhận của hai bên và Đơn vị cung cấp có trách nhiệm đổi lại sản phẩm khác cho Bệnh viện.
- + Sau khi sử dụng xong bình khí y tế (Oxy khí, CO₂ khí, Nitơ khí, Argon khí), Bệnh viện có trách nhiệm thu gom vỏ bình về Kho chứa bình để Đơn vị cung cấp đến giao nhận.

- + Riêng loại Nitơ lỏng (Bồn di động XL240), việc giao nhận được thực hiện tại khoa

- Giao nhận Oxy lỏng

- + Phương thức giao nhận Oxy lỏng được xác định bằng cách cân xe:

$$\begin{array}{r} \text{Số lượng Oxy} \\ \text{lỏng được giao} \\ \text{(số thực giao)} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Trọng lượng xe} \\ \text{trước khi giao hàng} \\ \text{(có lái xe trên xe)} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Trọng lượng xe} \\ \text{sau khi giao hàng} \\ \text{(có lái xe trên xe)} \end{array}$$

- + Hai bên thống nhất cân xe tại một Trạm cân thứ 3 (trạm cân nằm trên tuyến đường vận chuyển Oxy lỏng từ nhà máy của Đơn vị cung cấp về Bệnh viện) chi phí cân xe do Đơn vị cung cấp chi trả.
- + Sau khi giao hàng, hai bên làm biên bản giao nhận Oxy lỏng, xác định khối lượng Oxy lỏng thực giao
- + Thực hiện quy trình sang chiết từ bồn trên phương tiện vận chuyển sang bồn cố định tại Bệnh viện: áp dụng phương pháp chênh lệch áp (không sử dụng phương pháp sang chiết bằng bơm chuyển lỏng thông qua động cơ điện)

2. Yêu cầu trang bị cho gói thầu

Đơn vị cung cấp trang bị cho bệnh viện mượn thiết bị sử dụng trong thời gian thực hiện gói thầu, toàn bộ chi phí do Đơn vị cung cấp chịu trách nhiệm, cụ thể:

Loại trang bị	Các thiết bị thành phần	Yêu cầu kỹ thuật, dịch vụ đi kèm
Trạm oxy lỏng – Trạm 1	<ul style="list-style-type: none"> - 03 (ba) bồn chứa oxy lỏng có tổng dung tích ≥ 29.600 lít; dung tích mỗi bồn tối thiểu 9.400 lít (loại bồn đứng và đặt cố định, có thể hoạt động độc lập hoặc luân phiên hoặc song song với Trạm oxy lỏng 2). Áp suất làm việc lớn nhất: 17 bars. - 03 (ba) cụm hóa hơi đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của bệnh viện, có tổng công suất $\geq 1.800 \text{ m}^3/\text{giờ}$ và tối thiểu $600\text{m}^3/\text{giờ}/\text{cụm}$. Áp suất làm 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần móng bồn chứa oxy lỏng, hàng rào bao che và mái được thiết kế và xây dựng phù hợp, có thể chịu được tải trọng của thiết bị bồn theo yêu cầu. - Trang bị Hệ thống tiếp địa bảo vệ thiết bị, Hệ thống báo động áp suất (khi áp suất trong hệ thống quá cao hoặc quá thấp); Hệ thống chữa cháy tự động tại nơi lắp đặt thiết bị bồn oxy lỏng được cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy chấp nhận.

Loại trang bị	Các thiết bị thành phần	Yêu cầu kỹ thuật, dịch vụ đi kèm
	<p>việc lớn nhất: 40 bars</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 (ba) bộ điều áp trung tâm đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của bệnh viện có tổng công suất $\geq 900 \text{ m}^3/\text{giờ}$ và tối thiểu $300\text{m}^3/\text{giờ}/\text{bộ}$. Áp suất làm việc lớn nhất: 17 bars 	<ul style="list-style-type: none"> - Tần suất bảo dưỡng định kỳ bồn oxy lỏng: 01 lần/tháng. - Đơn vị cung cấp chịu toàn bộ chi phí liên quan đến: <ul style="list-style-type: none"> + Việc lắp đặt và hoàn thiện các trạm oxy lỏng kể cả việc mở rộng, gia cố (nếu có)... tại vị trí lắp đặt.
<p>Trạm oxy lỏng - Trạm 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 01 (một) bồn chứa oxy lỏng, dung tích tối thiểu 9.400 lít (loại bồn đứng và đặt cố định, có thể hoạt động độc lập hoặc luân phiên hoặc song song với Trạm oxy lỏng 1). Áp suất làm việc lớn nhất: 17 bars - 01 (một) cụm hóa hơi đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của bệnh viện, có công suất tối thiểu $600\text{m}^3/\text{giờ}/\text{cụm}$. Áp suất làm việc lớn nhất: 40 bars - 01 (một) bộ điều áp trung tâm đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của bệnh viện có công suất tối thiểu $300\text{m}^3/\text{giờ}$. Áp suất làm việc lớn nhất: 17 bars 	<ul style="list-style-type: none"> + Mua bảo hiểm rủi ro về cháy nổ cho toàn bộ trang thiết bị Trạm oxy lỏng + Kiểm định đảm bảo an toàn các thiết bị trạm Oxy lỏng (Bồn Oxy lỏng; Điện trở nối đất an toàn cho bồn Oxy lỏng; Các van an toàn (van của các bồn Oxy lỏng, của các bộ điều áp, của các cụm hóa hơi))
<p>Vỏ bình chứa khí các loại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ít nhất 650 vỏ bình chứa khí loại các loại đã được sơn mới, bao gồm các dung tích: $0,5\text{m}^3$, 6m^3, 7m^3, 4kg, 25kg (riêng loại Nitơ lỏng (Bồn di động XL240) sử dụng Bình của Bệnh viện phù hợp với hệ thống hiện hữu) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định an toàn cho các vỏ bình chứa khí theo quy định hiện hành - Hỗ trợ xe đẩy vận chuyển phù hợp với bình chứa. - Các đầu van bình chứa khí phải phù hợp với hệ thống, thiết bị hiện có của bệnh viện

- Trong thời gian lắp đặt Trạm oxy lỏng, Đơn vị cung cấp phải có bồn oxy lỏng di động với dung tích đảm bảo cung cấp đầy đủ khí y tế cho Bệnh viện.

- Trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Đơn vị cung cấp phải hoàn tất lắp đặt Trạm oxy lỏng, hệ thống phụ trợ và đưa trung tâm Oxy bồn lỏng vào sử dụng

- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Đơn vị cung cấp phải cung cấp cho Bệnh viện đầy đủ hồ sơ kỹ thuật của Trạm oxy lỏng, bao gồm:

- (1) Nghiệm thu đưa vào sử dụng 02 trạm Oxy bồn lỏng;
- (2) Chứng nhận xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của: 04 bồn chứa Oxy lỏng, 04 cụm hóa hơi, 04 bộ điều áp trung tâm
- (3) Hồ sơ thể hiện hình ảnh, thông số kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng vận hành của Trạm;
- (4) Bộ bản vẽ kỹ thuật Trạm oxy lỏng: Bản vẽ móng bồn, hàng rào bao che và mái, Bản vẽ hệ thống đường ống, Bản vẽ kỹ thuật của thiết bị 02 Trạm (04 bồn chứa Oxy lỏng, 04 cụm hóa hơi, 04 bộ điều áp trung tâm)
- (5) Giấy kiểm định an toàn các thiết bị, bao gồm:
 - a. 04 Bồn chứa Oxy lỏng;
 - b. Điện trở nối đất an toàn cho bồn Oxy lỏng;
 - c. Các van an toàn (van của các bồn Oxy lỏng, của các bộ điều áp, của các cụm hóa hơi)
 - d. Các áp kế của bồn Oxy.
- (6) Giấy kiểm định chất lượng Oxy đầu ra của 02 Trạm

3. Thông số kỹ thuật của Bồn di động XL240 chứa Nitơ lỏng của Bệnh viện Chợ Rẫy hiện có:

TT	Mã hiệu	Số chế tạo	Thông tin kiểm định
1	XL240/PB	M754-015-WB	<ul style="list-style-type: none">• Áp suất thiết kế: 13,8 bar• Áp suất làm việc: 1,4 bar• Áp suất đặt của van an toàn: 2,0 bar• Dung tích: 240 lít• Nhiệt độ làm việc $\leq 50^{\circ}\text{C}$• Mã tem kiểm định: 002595• Thời hạn đến 13/09/2026
2	XL240/PB	M754-018-WB	<ul style="list-style-type: none">• Áp suất thiết kế: 13,8 bar• Áp suất làm việc: 1,4 bar

TT	Mã hiệu	Số chế tạo	Thông tin kiểm định
			<ul style="list-style-type: none"> • Áp suất đặt của van an toàn: 2,0 bar • Dung tích: 240 lít • Nhiệt độ làm việc $\leq 50^{\circ}\text{C}$ • Mã tem kiểm định: 002594 • Thời hạn đến 13/09/2026
3	XL240/PB	M754-004-WB	<ul style="list-style-type: none"> • Áp suất thiết kế: 13,8 bar • Áp suất làm việc: 1,4 bar • Áp suất đặt của van an toàn: 2,0 bar • Dung tích: 240 lít • Nhiệt độ làm việc $\leq 50^{\circ}\text{C}$ • Mã tem kiểm định: 001141 <p>Thời hạn đến 13/04/2026</p>

